

Số: 173/2022/QĐST-HNGĐ

NghS, ngày 12 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 240/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Th – Sinh năm: 2002

Nơi ĐKKHKT: Thôn HT, xã HH, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ hiện tại: Tổ dân phố PhM, phường BM, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn*: Anh Dương Bá Th1 – Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn HT, xã HH, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Th và anh Dương Bá Th1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Th và anh Th1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất có 01 con chung là cháu: Dương Bá HA – Sinh ngày: 29/5/2021.

Nay ly hôn, hai bên đương sự thỏa thuận giao cháu Dương Bá HA cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; anh Th1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000 đồng/tháng (*Một triệu đồng*); thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi cháu HA đủ 18 tuổi.

Anh Th1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Th và anh Th1 thỏa thuận: Chị Th chịu 150.000^d án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000^d án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0012338 ngày 04/11/2022 của Chi cục thi hành án dân thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 310 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã NghS;
- Chi cục THADS thị xã NghS;
- Đương sự;
- UBND xã HH, Tx. NghS (Số 41/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga